TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:25/2023/HNGĐ-ST
Ngày 19-6-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu P

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị M

Ông Vũ Văn K

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Phạm Đức H - Thư ký Toà án nhân dân quận N, thành phố H.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận N, thành phố H tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Thành Đ - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận N, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 367/2023/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Bùi Thị Ánh H, sinh năm 1993; nơi ĐKHKTT: Số 53 đường Đ, phường Lạc Viên, quận N, thành phố H; nơi tạm trú: Số 159 đường L, phường M, quận N, thành phố H; có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Lê Minh H, sinh năm 1989; nơi ĐKHKTT: Số 53 đường Đ, phường L, quận N, thành phố H; nơi tạm trú: Số 159 đường L, phường M, quận N, thành phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết vụ dân sự ly hôn, quá trình giải quyết tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Bùi Thị Ánh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Ánh H và anh Lê Minh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại tại Ủy ban nhân dân phường Lạc Viên, quận N, thành phố H ngày 15/6/2020.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, không tin tưởng nhau về tình cảm. Hai bên gia đình đã khuyên giải nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn căng thẳng vợ chồng sống ly thân, chị H đã về nhà bố mẹ ở từ năm 2022 đến nay. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Minh H.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị Bùi Thị Ánh H và anh Lê Minh H có một con chung là Lê Nhật Q, sinh ngày 26 tháng 12 năm 2020. Từ khi chị H và anh H sống ly thân, cháu Quân ở cùng với chị H. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con vì cháu Quân dưới 36 tháng tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Bùi Thị Ánh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị H đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Lê Minh H Anh Lê Minh H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Bùi Thị Ánh H tự nguyện tìm hiểu yêu nhau và chung sống từ năm 2019 đến tháng 6/2020 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Lạc Viên, quận N, thành phố H. Nay chị H cương quyết ly hôn thì anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn với chị Ánh Hồng.

- Về con chung: Anh chị có một con chung là Lê Nhật Q, sinh ngày 26 tháng 12 năm 2020. Khi chị H cương quyết ly hôn thì anh đề nghị Toà án giao con Lê Nhật Q cho chị Ánh Hồng trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về việc cấp dưỡng nuôi con tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Đề nghị tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ngày 02 tháng 03 năm 2023, Toà án nhân dân quận N lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành giữa chị Bùi Thị Ánh H và anh Lê Minh H.

Ngày 09/3/2023 bị đơn anh Lê Minh H đã có đơn thay đổi ý kiến không đồng ý ly hôn và đề nghị Toà án tiếp tục giải quyết vụ án.

Toà án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định Hoãn phiên toà cho anh Lê Minh H nhưng anh H vắng mặt tại phiên toà không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp

hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Tòa án đã thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra công khai tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56; 58; 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Bùi Thị Ánh H được ly hôn anh Lê Minh H. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị H giao con chung là Lê Nhật Q cho chị Bùi Thị Ánh H trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung, chị H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên toà, Tòa án nhận định:

Xét về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Lê Minh H có nơi cư trú trên địa bàn quận N, thành phố H nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận N, thành phố H theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn là anh Lê Minh H, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản theo quy định của pháp luật, anh H có quan điểm giải quyết vụ án, nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân:

[3] Điều kiện và quá trình kết hôn như chị H đã trình bày, hôn nhân giữa chị Bùi Thị Ánh H được ly hôn anh Lê Minh H là hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh chị bất đồng quan điểm sống, lối sống, tính cách không phù hợp. Mâu thuẫn căng thẳng, chị H và anh H đã sống ly thân mỗi người một nơi không còn liên quan về tình cảm cũng như về kinh tế. Hội đồng xét xử xét thấy, vì khả năng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H theo quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về việc nuôi con:

[4] Chị Bùi Thị Ánh H và anh Lê Minh H có một con chung là Lê Nhật Q, sinh ngày 26 tháng 12 năm 2020 Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi anh chị sống ly thân đến nay, chị H vẫn đảm bảo điều kiện chăm sóc con, thực tế cháu Quân dưới

36 tháng tuổi. Vì vậy, chị H đề nghị Tòa án giao con cho chị trực tiếp nuôi là có căn cứ nên cần chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về việc chia tài sản:

[5] Chị Bùi Thị Ánh H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[6] Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Bùi Thị Ánh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56; Điều 58, 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Ánh H

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Bùi Thị Ánh H được ly hôn anh Lê Minh H.

2. Về việc nuôi con:

Giao con chung là Lê Nhật Q, sinh ngày 26 tháng 12 năm 2020 cho chị Bùi Thị Ánh H trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về việc chia tài sản:

Chị Bùi Thị Ánh H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí:

Chị Bùi Thị Ánh H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai

thu tiền tạm ứng án phí số 0006806 ngày 20 tháng 2 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố H. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Chị Bùi Thị Ánh H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Lê Minh H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận N;
- Chi cục THADS quận N;
- UBND phường L, quận N, TP H (ĐKKH ngày 15/6/2020);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu P